| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 2811/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26/7/2022
V/v Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Loan

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Chu Mạnh Tường

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lưu Thị Ngọc Hương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức Thành phố Hồ Chí Minh*** *tham gia phiên toà:* Ông Vũ Lê Quang Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 239/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2022 về việc "Tranh chấp Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3503/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4289/2022/QĐST- HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Trương Thị Mỹ H, sinh năm 1976
Hộ khẩu thường trú: Số 18/3A Đường số 6, Khu phố 5, phường X, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Ông Lâm Hoàng T, sinh năm 1970
Hộ khẩu thường trú: Số 18/3A Đường số 6, Khu phố 5, phường X, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Nguyên đơn có yêu cầu vắng mặt, Bị đơn vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 11 tháng 01 năm 2022 và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ kiện của nguyên đơn Bà Trương Thị Mỹ H trình bày:*

Bà Trương Thị Mỹ H và Ông Lâm Hoàng T tự nguyện tìm hiểu, năm 2014 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, năm 2014 vợ chồng mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về mọi mặt và kinh tế nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, khiến cho cuộc sống trở nên nặng nề. Mâu thuẫn kéo dài, vợ chồng không có khả năng hàn gắn đoàn tụ gia đình, không còn tình cảm, không còn gắn bó trách nhiệm với nhau. Nay bà Hòa yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn với Ông Lâm Hoàng T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Hai ông bà có con chung tên Lâm Mỹ U (nữ), sinh ngày 01/12/2014. Ly hôn Bà Trương Thị Mỹ H yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Bà Hòa không yêu cầu Ông Lâm Hoàng T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*Tại phiên tòa*;

[1] Nguyên đơn Bà Trương Thị Mỹ H: Nguyên đơn có yêu cầu vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như nêu trên. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

[2] Đối với bị đơn Ông Lâm Hoàng T: Quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử cho đến hôm nay, tòa án đã tống đạt hợp lệ nhưng bị đơn không đến và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

[3] *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử sơ thẩm nghị án và ý kiến của Viện Kiểm sát về yêu cầu giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật. Đối với nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và không bổ sung gì thêm. Đối với bị đơn đã được tòa tống đạt hợp lệ nhưng không đến và trong phiên tòa hôm nay bị đơn cũng không có mặt. Do đó đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đại diện Viện Kiểm Sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa Bà Trương Thị Mỹ H và Ông Lâm Hoàng T phát sinh từ quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình và bị đơn cư trú trên địa bàn thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn Bà Trương Thị Mỹ H có đơn yêu cầu vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn Ông Lâm Hoàng T vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Trương Thị Mỹ H

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Mỹ H yêu cầu ly hôn với Ông Lâm Hoàng T.

Vấn đề này Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa Bà Trương Thị Mỹ H và Ông Lâm Hoàng T là hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 143, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/10/2014. Theo bà Hòa thì nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà và ông Trí bắt đầu từ năm 2014 do bất đồng quan điểm sống về mọi mặt và kinh tế nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, khiến cho cuộc sống trở nên nặng nề. Mâu thuẫn kéo dài, nay vợ chồng không có khả năng hàn gắn đoàn tụ gia đình, không còn tình cảm, không còn gắn bó trách nhiệm với nhau. Bà Hòa yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn với Ông Lâm Hoàng T để ổn định cuộc sống.

Đối với ý kiến của bị đơn Ông Lâm Hoàng T: Bị đơn được tòa triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến gì. Nên Hội đồng xét xử không xem xét gì thêm.

Căn cứ vào hồ sơ đơn kiện, Công văn số 177/UBND ngày 28/3/2022 của Ủy ban nhân dân phường Linh Tây. Các tài liệu chứng cứ và Lời trình bày của nguyên đơn tại Bản tự khai. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Hòa, ông Trí đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, trên thực tế đời sống hôn nhân không còn tồn tại, vợ chồng không còn gắn bó trách nhiệm đối với nhau. Do đó yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Bà Trương Thị Mỹ H là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Căn cứ lời khai của Bà Trương Thị Mỹ H phù hợp với giấy khai sinh số 32, quyển số 01/2015 ngày 30/01/2015 của Ủy ban nhân dân phường Linh Tây, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì có đủ căn cứ xác định bà Hòa và ông Trí có con chung tên Lâm Mỹ U (nữ), sinh ngày 01/12/2014. Ly hôn nguyên đơn yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ tên Lâm Mỹ U, vì thực tế nguyên đơn hiện đang nuôi dưỡng trẻ và nguyện vọng của trẻ cũng

mong muốn được ở với mẹ, điều này là phù hợp nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[2.3] Về yêu cầu cấp dưỡng: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi trẻ Lâm Mỹ U. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, sự tự nguyện này không vi phạm pháp luật và đạo đức nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.4] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết, nên HĐXX không xét.

[2.5] Về nợ chung: Không có, nên HĐXX không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 21; Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Khoản 1 Điều 273; Điều 482 và Điều 483 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015.

*Tuyên xử*:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

1.1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Mỹ H được ly hôn Ông Lâm Hoàng T.

1.2/ Về con chung: Có con chung tên Lâm Mỹ U (nữ), sinh ngày 01/12/2014.

Giao con chung tên Lâm Mỹ U (nữ), sinh ngày 01/12/2014 cho Bà Trương Thị Mỹ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Lâm Hoàng T không cấp dưỡng nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3/ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4/ Về nợ chung: Không có.

2/ Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nguyên đơn Bà Trương Thị Mỹ H phải chịu, nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí

tòa án số AA/2021/0025644 ngày 20/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014)".

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- TAND TP.HCM;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Loan**